

Số: /BC-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Giải trình, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp thứ 5, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII về hạ tầng viễn thông và chuyển đổi số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi

Kính gửi:

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện Công văn số 158/TTHĐND-VP ngày 16/7/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị báo cáo nội dung chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 - HĐND tỉnh khóa XIII, Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo, giải trình nội dung chất vấn của đại biểu Châu Thanh Bình, Phó Trưởng ban Ban Dân tộc HĐND tỉnh về thực trạng “vùng lõm sóng”, “vùng trắng sóng” và giải pháp hoàn thiện hạ tầng số trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Tình hình hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh

Tính đến hết quý II/2026, hạ tầng viễn thông của tỉnh đạt kết quả như sau:

- Toàn tỉnh hiện có 4.747 vị trí trạm thu phát sóng thông tin di động với 9.545 trạm BTS. Tỷ lệ phủ sóng di động và băng rộng di động đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,9% tại các thôn, làng (2.692/2.693 thôn, làng đã có sóng; chỉ còn duy nhất làng O2, xã Vĩnh Sơn chưa có sóng băng rộng di động).

- Hạ tầng băng rộng cố định đạt 100% tại trung tâm các xã, phường và 99,4% tại các thôn, làng.

- Gia Lai là điểm cập bờ của 02 tuyến cáp quang biển quốc tế đang hoạt động: tuyến ADC dung lượng 18 Tbps (phường Quy Nhơn) và tuyến SJC2 dung lượng 9 Tbps (phường Quy Nhơn Nam) - có dung lượng lớn nhất Việt Nam hiện nay, bảo đảm chất lượng, độ ổn định kết nối internet trên địa bàn.

Như vậy, về tổng thể, hạ tầng viễn thông của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc, tiếp cận dịch vụ số của người dân và yêu cầu chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương hai cấp.

2. Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng “vùng lõm sóng”, “vùng trắng sóng” và nguyên nhân

Qua theo dõi, rà soát, Sở Khoa học và Công nghệ nhận thấy hiện nay cách hiểu về “vùng lõm sóng” của các đơn vị, địa phương và cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực viễn thông chưa thống nhất. Theo quy định quản lý chuyên ngành hiện nay, “vùng lõm sóng” là khu vực ở trung tâm các thôn, làng hoặc điểm có dân cư tập trung sinh sống chưa có sóng di động hoặc sóng yếu, chập chờn, không bảo đảm tốc độ tối thiểu theo quy định.

Các chính sách quốc gia hiện hành (Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích) không đặt mục tiêu phủ sóng 100% diện tích các tỉnh, thành phố (bao gồm khu vực rừng, núi cao, khu vực không có dân cư sinh sống...), mà đặt mục tiêu 100% trung tâm thôn, làng, điểm dân cư tập trung có sóng di động băng rộng. Do vậy, số liệu thống kê về tỷ lệ phủ sóng của cơ quan nhà nước và cảm nhận thực tế của người dân tại một số khu vực có sự khác nhau.

Thực tế, trên địa bàn tỉnh còn nhiều khu vực chưa có sóng viễn thông hoặc sóng yếu, tập trung chủ yếu tại các vị trí dân cư sinh sống rải rác, khu vực nương rẫy, rừng sản xuất, tuyến đường giữa các khu dân cư... Nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Về đặc thù dân cư: người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhiều nơi sinh sống rất thưa thớt, phân tán; việc bảo đảm phủ sóng toàn bộ khu vực có dân cư sinh sống rải rác là bài toán khó đối với các doanh nghiệp viễn thông do chi phí đầu tư, vận hành trạm BTS lớn.

- Về nguyên lý kỹ thuật: mỗi trạm thu phát sóng (BTS) chỉ phủ hiệu quả trong bán kính nhất định và suy hao mạnh khi bị núi cao che chắn; vùng phủ của trạm phụ thuộc vào băng tần, độ cao và vị trí đặt cột, mật độ và công suất người dùng - trong khi địa hình của tỉnh chủ yếu là đồi núi, chia cắt...

3. Giải pháp, lộ trình khắc phục trong thời gian tới

a. Về nguyên tắc, thứ tự ưu tiên đầu tư: để bảo đảm việc hoàn thiện hạ tầng viễn thông thụ động khả thi, hiệu quả, các khu dân cư sinh sống tập trung, đông hộ dân, khu vực cần phát triển kinh tế - xã hội, khu vực liên quan đến quốc phòng, an ninh được ưu tiên xử lý trước; các vị trí dân cư sinh sống rải rác, khu vực nương rẫy, rừng sản xuất, tuyến đường giữa các khu dân cư được phủ sóng dần theo lộ trình phát triển hạ tầng của ngành viễn thông và bằng các giải pháp công nghệ phù hợp.

b. Giải pháp, lộ trình cụ thể: Sở Khoa học và Công nghệ tập trung tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai các nội dung sau:

- Hoàn thành xử lý dứt điểm điểm lồi lõm sóng tại làng O2, xã Vĩnh Sơn trong quý III năm 2026.

- Giao chỉ tiêu cụ thể cho Viettel, VNPT, MobiFone về kế hoạch phát triển trạm BTS hằng năm, ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với UBND các xã, phường tiếp tục rà soát, cập nhật danh mục các điểm lồi lõm sóng, trắng sóng tại khu dân cư để đưa vào kế hoạch xử lý theo thứ tự ưu tiên.

- Huy động nguồn lực từ Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2030 và các chương trình mục tiêu quốc gia để hỗ trợ đầu tư hạ tầng tại các khu vực khó khăn.

- Tiếp tục mở rộng vùng phủ sóng 5G trên địa bàn tỉnh.

- Đối với các cụm dân cư quá phân tán, địa hình đặc biệt khó khăn, đầu tư trạm BTS không hiệu quả: đề nghị các doanh nghiệp viễn thông nghiên cứu áp dụng giải pháp công nghệ mới, phù hợp hơn như internet vệ tinh quỹ đạo tầm thấp trong thời gian đến.

Việc triển khai các giải pháp nêu trên gắn với mục tiêu phát triển công dân số theo Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ, bảo đảm người dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, được kết nối, tiếp cận kịp thời thông tin, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các dịch vụ số thiết yếu.

Trên đây là Báo cáo giải trình, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về hạ tầng viễn thông và chuyển đổi số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; Sở Khoa học và Công nghệ kính báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CDS-BCVT.

GIÁM ĐỐC

Trần Kim Kha